

# ĐỀ ÔN TẬP HÈ TIẾNG ANH LÊN LỚP 5

## CÓ ĐÁP ÁN

	Bài 1.	Choose t	he most	suitable	answer	by	selecting	A,	B, (	C, c	or D	).
--	--------	----------	---------	----------	--------	----	-----------	----	------	------	------	----

1. What is your	? – My name is Tom	my.						
A. game B. names C. name D. r								
2. I'm America.								
A. in	B. a	C. from	D. too					
3. There two boys in my class								
A. is	B. many	C. are	D. isn't					
4. Hi, my Alan								
A. name is	B. names'	C. names	D. is name					
5. Jimmy is happy because today is birthday.								
A. I	B. she	C. his	D. he					
6. I two cats.								
A. has	B. haven't	C. hasn't	D. have					
7. Your cat nice								
A. is	B. are	C. an	D. a					
8. August is the eight month the year.								
A. by	B. on	C. of	D. from					
9. The box blue								
A. are	B. aren't	C. is	D. this					
10. I sorry. I'm late								
A. is	B. are	C. am	D. not					
Bài 2. Dùng từ (hoặc chữ) thích hợp điền vào các câu sau								
1. Wh e is David from? – He is from England.								
2. My sister is a student at Hoang Mai Primary Sch								
3. These crayons a for you. – Thank you very much.								





- 4. How are you t ay?
- 5. My house is n w
- 6. This cak \_ is for you. Thank you very much
- 7. Ha \_\_ y birthday to you, Alan.
- 8. There are 20 student \_ in my classroom.
- 9. Tha \_\_ you very much.
- 10. This is my friend. r name is Alice.

### Bài 3. Chữa các từ sau cho đúng:

pactket

banalna

stasr

birsd

schpool

broewn

kitet

whien

notesbook

whiute

#### ĐÁP ÁN

## Bài 1. Choose the most suitable answer by selecting A, B, C, or D.

## Bài 2. Dùng từ (hoặc chữ) thích hợp điền vào các câu sau

- 1. Where is David from? He is from England.
- 2. My sister is a student at Hoang Mai Primary School.
- 3. These crayons are for you. Thank you very much.
- 4. How are you today?
- 5. My house is new





- 6. This cake is for you. Thank you very much
- 7. Happy birthday to you, Alan.
- 8. There are 20 students in my classroom.
- 9. Thank you very much.
- 10. This is my friend. Her name is Alice.

## Bài 3. Chữa các từ sau cho đúng:

- 1. Packet; 2. banana; 3. star; 4. bird; 5. school;
- 6. Brown; 7. kite; 8. when; 9. notebook; 10. white;

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh lớp 4 tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 4 theo từng Unit: <a href="https://vndoc.com/tieng-anh-lop-4">https://vndoc.com/tieng-anh-lop-4</a>

Bài tập Tiếng Anh lớp 4 nâng cao: https://vndoc.com/tieng-anh-cho-hoc-sinh-

#### tieu-hoc-7-11-tuoi

Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 4 trực tuyến: <a href="https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-4">https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-4</a>

